HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
KHOA QUẢN LÝ KINH TẾ

TÁC ĐỘNG KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC NHẰM GÓP PHẦN XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO TRONG QUÁ TRÌNH ĐẨY MẠNH CNH,HĐH Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP BỘ NĂM 1997

KỶ YẾU CÁC CHUYÊN ĐỀ

Chủ nhiệm đề tài: **PGS,PTS Ngô Quang Minh**
Thư ký đề tài: **PTS Đặng Ngọc Lợi**

3310
4/5/99

HÀ NỘI - 1998

MỤC LỤC

Trang

1. Quá trình CNH,HĐH với vấn đề xóa đói giảm nghèo 1

GS, PTS Hồ Văn Vĩnh

2. Kinh tế thị trường và vấn đề xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam.....15

Trần Minh Châu

3. Xoá đói giảm nghèo - một vấn đề cơ bản và cấp thiết ở nước ta trong giai đoạn hiện nay 30

Huỳnh Thị Tuyết Nga

4. Kinh nghiệm về Nhà nước với vấn đề xóa đói giảm nghèo trong quá trình CNH,HĐH ở một số quốc gia 37

PTS Đặng Ngọc Lợi

5. Một số chính sách và hình thức tác động của Nhà nước nhằm xoá đói giảm nghèo qua kinh nghiệm một số nước ASEAN.....74

PTS Phan Trung Chính

6. Thực trạng nghèo đói ở Việt Nam nói chung, Đồng bằng Bắc bộ nói riêng 91

PGS, PTS Nguyễn Cúc

PTS Kim Văn Chính

7. Quan điểm chung về xoá đói giảm nghèo ở nước ta hiện nay.....117

PGS,PTS Ngô Quang Minh

8. Một số phương hướng, giải pháp thực hiện xoá đói giảm nghèo ở nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ.....123

Trịnh Ái Hoa

9. Những giải pháp cho sự xoá đói giảm nghèo ở nước ta hiện nay 134
PTS Lương Xuân Khai

10. Các giải pháp chủ yếu thực hiện xoá đói, giảm nghèo
ở nông thôn đồng bằng sông Hồng 139
Th.s Nguyễn Văn Thanh

11. Đào tạo dạy nghề, giải quyết việc làm và vấn đề
xóa đói giảm nghèo ở ngoại thành Hà Nội.....149
Đỗ Thị Xuân Phương

12. Nâng cao tính pháp lý của chính sách xóa đói giảm nghèo 159
Lê Văn Trung

13. Vai trò của đội ngũ cán bộ trong vấn đề xóa đói giảm nghèo
ở các huyện ngoại thành Hà Nội 169
Trần Huy Sáng

- Phụ lục 183

- Danh mục tài liệu tham khảo.....200

QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VỚI VẤN ĐỀ XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO

GS,PTS Hồ Văn Vĩnh

Thực hiện công cuộc đổi mới, nền kinh tế nước ta đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa chiến lược, đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế và xã hội, tạo tiền đề để chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH,HĐH) đất nước theo định hướng XHCN. Cả nhân loại cũng đang chuẩn bị bước sang thế kỷ 21 mà nhiều người coi là bước sang thời đại mới của nền văn minh trí tuệ. Đó vừa là thời cơ to lớn nhưng cũng vừa là một thử thách cam go đối với tất cả các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển và chậm phát triển, trong đó có nước ta.

Mục tiêu đặt ra đối với nước ta là phải thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, nhanh chóng vươn lên cả về kinh tế, văn hóa, xã hội để đạt mức trung bình của thế giới, có khả năng hội nhập và tham gia phân công lao động và hợp tác quốc tế. Trước mắt, nước ta phải đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo. Đây không chỉ là sự quan tâm, trăn trở của Đảng và nhân dân ta mà còn là sự quan tâm của nhiều quốc gia, của cộng đồng quốc tế, bởi vì việc xóa đói giảm nghèo trong thời đại ngày nay, thời đại của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại không đơn giản chút nào, trái lại nó chứa đựng hàng loạt mâu thuẫn, đòi hỏi một sự nghiên cứu, tìm tòi công phu và nghiêm túc mới có thể đưa ra được những giải pháp thực tế, có tính khả thi.

I- MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VỚI SỰ PHÂN HÓA GIÀU NGHÈO

Chúng ta đã được chứng kiến và được thừa hưởng những thành tựu của các cuộc cách mạng khoa học, kỹ thuật và công nghệ, từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (giữa thế kỷ 18) hay còn gọi là cuộc cách mạng kỹ

thuật, tiếp đó là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai (từ nửa sau thế kỷ 19 cho đến giữa thế kỷ XX) hay còn gọi là cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật, và từ những năm 70 của thế kỷ XX đã phát sinh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba mà người ta gọi là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại. Các cuộc cách mạng về khoa học, kỹ thuật và công nghệ đã đem lại cho loài người những thành tựu to lớn trong việc chinh phục thiên nhiên, tạo ra nhiều của cải vật chất dồi dào và ngày càng hiện đại phục vụ đời sống con người. Chỉ với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất vào thế kỷ 18 mà trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đánh giá cao thành tựu của nó: "Giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước gộp lại. Sự chinh phục lực lượng thiên nhiên, sự sản xuất bằng máy móc, việc áp dụng hóa học vào công nghiệp và nông nghiệp, việc dùng tàu chạy bằng hơi nước, đường sắt, máy điện báo, việc khai phá từng lục địa nguyên vẹn, việc khai thông các dòng sông cho tàu bè đi lại được, hàng khối dân cư tựa hồ như từ dưới đất trồi lên - có thế kỷ nào trước đây lại ngờ được rằng có những lực lượng sản xuất như thế vẫn nằm tiềm tàng trong lòng lao động xã hội".

Còn ngày nay, sau hơn hai thế kỷ, cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại đã và đang đem lại cho loài người những thành tựu vĩ đại mà trước đây chính C.Mác và Ph.Ăngghen chưa từng chứng kiến và chưa dự đoán hết. Đó là những dây chuyền sản xuất tự động hóa không có người lao động bằng lực cơ bắp, đó là máy bay siêu âm, con tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất và lên tận mặt trăng, sao Hoả, đó là hệ thống thông tin toàn cầu, là hệ thống tin học với những máy tính có khả năng giải hàng tỷ phép tính trong một giây, đó là công nghệ sinh học hiện đại, năng lượng mới, vật liệu mới v.v và v.v.. Với lực lượng sản xuất tiên tiến mà con người đã tạo ra dư thừa của cải như ở Mỹ với 3% lực lượng lao động đã sản xuất ra được

120% nhu cầu lương thực của nước Mỹ, một lao động nông nghiệp có thể nuôi được gần một trăm người với mức sống cao, đưa cuộc sống của nhiều quốc gia và nhiều người trở nên văn minh và hiện đại.

Nhưng cũng chính trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, trong quá trình CNH,HĐH thì sự phân hóa giàu nghèo, bất công xã hội cũng có nguy cơ tăng lên và thực sự đã diễn ra trong mọi giai đoạn lịch sử và ngày càng gay gắt hơn, và chính đó là biểu hiện mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất phát triển ở trình độ xã hội hóa cao với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã lỗi thời. Điều đó đã được C.Mác và Ph.Ăngghen tổng kết trong Tuyên ngôn của Đảng cộng sản: "Cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, chính cái nền tảng trên đó giai cấp tư sản đã sản xuất và chiếm hữu sản phẩm của nó, đã bị phá sập dưới chân giai cấp tư sản". Nhưng sự phân hóa giàu nghèo trong thời kỳ đầu công nghiệp hóa của chủ nghĩa tư bản chưa có gì gay gắt lắm, vào khoảng năm 1700, sự cách biệt về thu nhập bình quân (tổng sản phẩm quốc nội tính theo đầu người) không vượt quá hai lần: người dân xứ giàu nhất nước Anh có số của cải chỉ gấp đôi người dân châu Phi nghèo nhất. Còn ngày nay sự chênh lệch giàu nghèo giữa các quốc gia và giữa các nhóm người trên thế giới và ở từng quốc gia cũng tăng lên ghê gớm. Theo UNDP, nếu chia số dân ra 5 nhóm, mỗi nhóm 20% với mức giàu nghèo khác nhau thì 20% số dân giàu nhất chiếm tới 82,7% thu nhập toàn thế giới, còn 20% dân số nghèo nhất thế giới chỉ chiếm 1,4% thu nhập toàn thế giới, như vậy là gấp đến 58 lần. Hoặc nếu so sánh giá trị tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người của các nước công nghiệp phát triển với nước ta thì nước ta thấp hơn từ 75 đến 100 lần (nước giàu có GDP/người > 25.000 USD, còn Việt Nam 250 USD). Trong lời tựa cuốn "Báo cáo thế giới về phát triển" do Ngân hàng thế giới xuất bản năm 1978, tác giả R.S.Mắcnamara viết: "Phần tư cuối cùng của thế kỷ này là một thời kỳ đổi thay và tiến bộ chưa từng có trong thế giới "đang phát triển". Tuy vậy, dù có

chiến công lừng lẫy này, khoảng 800 triệu người tiếp tục bị giam hãm trong cái mà tôi gọi là *sự nghèo khổ tuyệt đối*, trong những điều kiện sống mà đặc trưng là thiếu ăn, thất học, bệnh tật, một môi trường tệ lậu, số trẻ em chết rất cao và ít có hy vọng sống thọ; những điều kiện ấy đặt họ dưới mức một cuộc sống xứng đáng với con người". Sau hai thập kỷ, tình trạng đói nghèo của thế giới không hề giảm xuống mà có xu hướng tăng lên, người ta đã tính rằng trên thế giới ngày nay có trên 1 tỷ người thiếu ăn. Thực trạng đó cho thấy rằng, các thành tựu to lớn của khoa học và công nghệ, nền tảng của CNH,HĐH không phải là giành cho tất cả mọi người mà trước hết nó thuộc về các quốc gia văn minh và phát triển sớm cũng như thuộc về các tầng lớp dân cư biết tranh thủ lợi dụng các thành tựu đó về mình, còn các quốc gia và con người đi sau, lạc hậu, nghèo khổ hưởng thụ thành tựu khoa học - công nghệ thì ít mà gánh chịu hậu quả của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ thì nhiều và hiện tượng đói nghèo vẫn tồn tại một cách khách quan và vẫn đeo đẳng nhiều quốc gia và tầng lớp dân cư yếu thế. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã phân tích nguyên nhân cơ bản của tình trạng đói nghèo, phân hóa giai cấp là mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất và biện pháp khắc phục đói nghèo là tiến hành cuộc cách mạng xã hội, xóa bỏ chế độ bóc lột, đưa con người trở lại vị trí chủ nhân của xã hội. Đó là dự đoán khoa học của Ph.Ăngghen: "Đại công nghiệp và khả năng mở rộng sản xuất một cách vô hạn do nó tạo ra, sẽ cho phép xây dựng một chế độ xã hội, trong đó tất cả mọi vật phẩm cần cho đời sống sẽ được sản xuất ra nhiều đến nỗi mọi thành viên trong xã hội đều có thể hoàn toàn tự do phát triển và sử dụng mọi lực lượng và năng lực của mình. Cho nên, cái tính chất của đại công nghiệp, trong xã hội hiện thời, là đẻ ra mọi sự nghèo đói và mọi cuộc khủng hoảng thương nghiệp, thì đến một chế độ xã hội khác, chính tính chất ấy lại trở thành tính chất thủ tiêu sự nghèo khổ đó và những sự biến động đem lại tai hoạ đó".

Như vậy, theo quan điểm của các nhà kinh điển Mác - xít thì công nghiệp hóa một mặt tạo ra sự giàu có nhưng đồng thời với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa cũng tạo ra sự nghèo đói và để xóa bỏ đói nghèo phải thủ tiêu chế độ bóc lột. Và đó là nguyên nhân cơ bản của sự phân hóa giàu nghèo và tình trạng đói nghèo của một bộ phận dân cư phải bán sức lao động của mình cho nhà tư bản để kiếm sống. Đó là một quan điểm khoa học và cách mạng, cho tới nay vẫn là một chân lý.

Ngoài nguyên nhân cơ bản trên đây, nếu loại trừ các nguyên nhân khách quan và các yếu tố bất khả kháng thì trong quá trình CNH,HĐH tất yếu để ra sự phân hóa giàu nghèo còn do các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, CNH,HĐH là quá trình chuyển lao động thủ công sang lao động chủ yếu bằng máy móc, thực hiện cơ giới hóa và tự động hóa một cách phổ biến, cũng tức là chuyển từ lao động bằng cơ bắp sang lao động bằng trí tuệ để tạo ra sản phẩm có hàm lượng trí tuệ cao. Theo đánh giá của các nhà kinh tế, cơ cấu giá trị của các sản phẩm hàng hóa cao cấp thì giá trị do lao động trí tuệ chiếm tới 60 - 70%, năng lượng 10%, vật liệu 10%, lao động thủ công dưới 10%. Điều đó đòi hỏi người lao động phải có trí tuệ, kiến thức, tay nghề cao và phải được đào tạo công phu. Hơn nữa chênh lệch về năng suất giữa lao động cơ giới hóa với lao động thủ công lại rất lớn, gấp hàng trăm, thậm chí hàng ngàn lần. Do đó ai đi vào được con đường công nghiệp hóa thì sẽ đạt năng suất lao động cao, thu nhập lớn và sẽ giàu có, còn người nào do trình độ trí tuệ thấp, buộc phải lao động giản đơn, cam chịu thu nhập thấp và chịu cảnh đói nghèo. Điều đó cũng đúng với các quốc gia.

Thứ hai, để tiến hành CNH,HĐH đòi hỏi phải đầu tư lớn cho con người và cho kỹ thuật, công nghệ mà đối với nước nghèo, người nghèo là một khó khăn khó vượt qua. Muốn phát triển khoa học công nghệ thì phải đầu tư cho giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học, đó là một cách đầu tư có hiệu

quả nhất, ai cũng thấy nhưng lại đòi hỏi vốn lớn. Muốn cải tiến kỹ thuật công nghệ cũng phải đầu tư cho nghiên cứu khoa học, mua sắm các thiết bị hiện đại cũng đòi hỏi vốn lớn. Đối với nước nghèo, người nghèo thì vốn có hạn trong khi phải giải quyết hàng loạt vấn đề cấp bách của cuộc sống hàng ngày, chưa thể nghĩ và làm những việc tuy rất hiệu quả nhưng chưa cấp thiết, còn ở trong tương lai xa. Nhưng nếu không đầu tư cho những sự nghiệp hết sức cơ bản để phát triển thì sẽ bị tụt hậu và càng tụt xa so với các nước tiên tiến, giàu có.

Thứ ba, quá trình CNH,HĐH đòi hỏi một trình độ tổ chức và quản lý cao, khác xa với điều kiện lao động thủ công, lạc hậu. Và chính CNH,HĐH không chỉ cải biến về trình độ lực lượng sản xuất và quan trọng hơn là hiện đại hóa về mặt tổ chức quản lý nhằm khai thác có hiệu quả tiềm lực khoa học - công nghệ của đất nước và tránh những tai hoạ có thể xẩy ra do quản lý tồi. Vụ thảm họa nhà máy hạt nhân Trép-nô-bưn ở U-cơ-rai-na đã hơn 12 năm qua là một minh chứng cho trình độ quản lý yếu kém trong điều kiện khoa học công nghệ hiện đại. Trong thời đại cách mạng khoa học - công nghệ hiện nay, các nước hơn nhau cũng như từng gia đình, cá nhân, doanh nghiệp hơn nhau là cách tổ chức quản lý, cách làm ăn và kẻ thua thiệt là những người nghèo, không biết tổ chức quản lý thì càng tụt xa so với những người có trình độ tổ chức hiện đại.

Thứ tư, trong điều kiện kinh tế thị trường mở và cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, xu hướng hợp tác, liên doanh ngày càng mở rộng, vừa hợp tác vừa cạnh tranh với nhau để tồn tại và phát triển. Trong xu thế đó, các nước giàu càng có lợi thế và giữ vị trí chi phối đối với nước chậm phát triển. Nước giàu có thiết bị, công nghệ hiện đại sẽ mua nguyên liệu của nước nghèo với giá rẻ và bán lại sản phẩm chế biến với giá cao, còn nước nghèo là nơi tiếp nhận máy móc, thiết bị thải loại của nước phát triển và luôn luôn chịu tụt hậu so với nước giàu. Quan hệ bất bình đẳng đó cũng

diễn ra giữa các doanh nghiệp và giữa các cá nhân với nhau ngay trong một nước.

Thứ năm, CNH,HĐH trong điều kiện hiện nay thường đi liền với sự phá hoại tài nguyên và môi trường sinh thái mà việc giải quyết, xử lý vấn đề môi trường không phải là đơn giản, đòi hỏi phải có vốn và trình độ khoa học - công nghệ cao. Do đó các nước giàu có điều kiện xử lý vấn đề môi trường còn các nước nghèo thì phải gánh chịu những tổn thất và tai hoạ về môi trường. Ngay trong một nước, người giàu có điều kiện sống tốt hơn, trong sạch hơn, còn người nghèo phải ở nơi tối tăm, chật chội, bẩn thỉu.

Trong lịch sử phát triển của xã hội loài người, trước những bất công xã hội và sự phân hóa giàu nghèo quá mức, các nhà hiền triết, các bậc vĩ nhân, các nhà cách mạng đã cố giải thích, tìm nguyên nhân và cách thức giải quyết nhằm cải tạo thế giới, nhưng xem ra vẫn chưa giải quyết được một cách cơ bản và trong thực tế, trình độ khoa học càng cao, CNH,HĐH càng mạnh thì phân hóa giàu nghèo càng tăng lên, còn muốn lấp hố ngăn cách giàu nghèo, muốn rút ngắn độ chênh lệch giàu nghèo thì động lực phát triển bị giảm và xã hội lại rơi vào cảnh "chia đều sự nghèo khó". Biến ý tưởng cao đẹp, trong sáng thành hiện thực vẫn là một bài toán hóc búa, không đơn giản chút nào.

II- VẤN ĐỀ ĐÓI NGHÈO Ở VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

1. Quan niệm về đói nghèo và phân hóa giàu nghèo ở Việt Nam

Đói nghèo, phân hoá giàu nghèo là một hiện tượng kinh tế - xã hội, nó phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế - xã hội và được đặt trong những điều kiện lịch sử cụ thể, thời gian, không gian. Tại Hội nghị về giảm nghèo đói ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương do ESCAP tổ chức ở Băng-cốc tháng 9/1993 đã đưa ra khái niệm về nghèo đói như sau: